



CTY CP XNK THỦY SẢN
CẦU LONG - AN GIANG

Số: 01 /NQ-DHĐCD/CLAG/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

*****oOo*****

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cầu Long An Giang.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cầu Long An Giang ngày 15 tháng 04 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CẦU LONG AN GIANG

Tham dự Đại hội có 18 cổ đông (15 cá nhân và 3 người đại diện được ủy quyền), chiếm số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 42.211.403 cổ phần, tương ứng 84.16% vốn điều lệ Công ty. Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

1. Thứ 1: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cầu Long An Giang năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cầu Long An Giang năm 2022.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

a. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.213 tỷ đồng đạt 86.64% so với kế hoạch.

b. Lợi nhuận trước thuế: 47.8 tỷ đồng đạt 59.75% so với kế hoạch

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

a. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.450 tỷ đồng (Một ngàn bốn trăm năm mươi tỷ đồng)

b. Lợi nhuận trước thuế: 200 tỷ đồng (Hai trăm tỷ đồng)

2. Thứ 2: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

Báo cáo của thành viên quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

3. Thứ 3: Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

4. Thứ 4: Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021: Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền ngày 05/01/2022 với tỷ lệ chi trả 6% trên mệnh giá tương đương 600 đồng/ cổ phiếu.

5. Thứ 5: Thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2022: chia cổ tức bằng tiền, ít nhất 10% mệnh giá (1.000 đồng/cp)



Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn ngày chốt danh sách và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc chi trả cổ tức theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

6. **Thứ 6:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

7. **Thứ 7:** Thông qua danh sách công ty kiểm toán năm 2022 đã được Ủy ban chứng khoán chấp thuận và Ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn ra một công ty kiểm toán cho năm 2022.

8. **Thứ 8:** Thông qua việc Ban hành quy chế Công bố thông tin.

9. **Thứ 9:** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

10. **Thứ 10:** Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Bà Nguyễn Thương Nhật Vi.

11. **Thứ 11:** Thông qua việc trả thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 như sau: Hội đồng quản trị và ban kiểm soát không nhận thù lao hay bất cứ lợi ích nào khác từ Công ty trong năm tài chính 2022.

12. **Thứ 12:** Thông qua việc Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

13. **Thứ 13:** Thông qua việc Ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

14. **Thứ 14:** Thông qua việc ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó, giá trị lớn hơn 10% này được đại hội đồng cổ đông xác định theo khoản 3 điều 167 luật doanh nghiệp 2020 là dựa vào từng hợp đồng, từng giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị riêng lẻ trên 10% tại từng thời điểm phát sinh, hoặc dư nợ phát sinh của từng loại giao dịch tại mọi thời điểm đối với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó lớn hơn 10%.

15. **Thứ 15:** Thông qua việc chấp thuận nội dung dự thảo hợp đồng vay giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

ĐIỀU 2: Giao trách nhiệm Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Long Xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THỊ VĂN LOAN



CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN
CỬU LONG AN GIANG
Số: 01 /BBH-ĐHĐCĐ/CLAG/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
*****o0o*****

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Hôm nay, ngày 15 tháng 04 năm 2022 tại Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cửu Long An Giang. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được tổ chức. Tham dự Đại hội có 18 Cổ đông (Trong đó 15 cá nhân và 3 người đại diện được ủy quyền), chiếm số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 42.211.403 cổ phần, tương ứng 84.16 % vốn điều lệ Công ty. Phiên họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021 diễn ra với các nội dung như sau:

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý là 100%;

Chủ tịch đoàn:

1. Bà Trần Thị Vân Loan : Chủ tịch HĐQT (chủ tọa)
2. Ông Nguyễn Xuân Hải : P.Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích : Thành viên HĐQT
4. Ông Trần Văn Thả : Thành viên HĐQT độc lập

Ban Thư ký Đại hội:

1. Bà Phan Thị Thùy Dương : Thư ký đại hội

Ban kiểm phiếu:

1. Bà Lại Ngọc Kim Nhung : Trưởng ban kiểm phiếu
2. Bà Nguyễn Thị Thu Liên : Thành viên

- ❖ Bà Trần Thị Vân Loan, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và các kế hoạch trong năm 2022.
- ❖ Ông Nguyễn Xuân Hải, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang trình bày:
Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng kế hoạch sản xuất năm 2022.
- ❖ Ông Phù Chí Khai Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cửu Long An Giang trình bày:
Báo cáo của Ban Kiểm Soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021. Xem xét các báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022.
- ❖ Sau khi nghe các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban kiểm soát. Đại hội tiến hành thảo luận, Ban Tổng Giám Đốc giải trình một số vấn đề xoay quanh câu hỏi của Cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2022.
- ❖ Sau khi thảo luận, bàn bạc và thống nhất, Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thứ 1: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang năm 2022.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

a. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.213 tỷ đồng đạt 86.64% so với kế hoạch.

b. Lợi nhuận trước thuế: 47.8 tỷ đồng đạt 59.75% so với kế hoạch

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

a. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.450 tỷ đồng (Một ngàn bốn trăm năm mươi tỷ đồng)

b. Lợi nhuận trước thuế: 200 tỷ đồng (Hai trăm tỷ đồng)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

2. Thứ 2: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

Báo cáo của thành viên quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

3. Thứ 3: Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

4. Thứ 4: Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

5. Thứ 5: Thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2022: Chia cổ tức bằng tiền, ít nhất 10% mệnh giá (1.000 đồng/cp). Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn ngày chốt danh sách và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc chi trả cổ tức theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

6. Thứ 6: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

7. Thứ 7: Thông qua danh sách công ty kiểm toán năm 2022 đã được Ủy ban chứng khoán chấp thuận và Ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn ra một công ty kiểm toán cho năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

8. Thứ 8: Thông qua việc Ban hành quy chế Công bố thông tin.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

9. Thứ 9: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

10. Thứ 10: Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Bà Nguyễn Thương Nhật Vi.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

11.Thứ 11: Thông qua việc trả thù lao cho thành viên HĐQT, ban kiểm soát và quản lý khác theo quy định pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

12.Thứ 12: Thông qua việc Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

11.Thứ 13: Thông qua việc Ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

12.Thứ 14: Thông qua việc ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó, giá trị lớn hơn 10% này được đại hội đồng cổ đông xác định theo khoản 3 điều 167 luật doanh nghiệp 2020 là dựa vào từng hợp đồng, từng giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị riêng lẻ trên 10% tại từng thời điểm phát sinh, hoặc dư nợ phát sinh của từng loại giao dịch tại mọi thời điểm đối với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó lớn hơn 10%.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

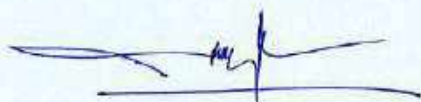
11.Thứ 15: Thông qua việc chấp thuận nội dung dự thảo hợp đồng vay giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

Biên bản đại hội gồm 03 trang được thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch đoàn và thư ký đại hội cùng ký tên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bế mạc vào lúc 11h ngày 15/04/2022.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



PHAN THỊ THỦY DƯƠNG

TM. CHỦ TỊCH ĐOÀN



TRẦN THỊ VĂN LOAN



CL-FISH CORP. (CUU LONG FISH JOINT STOCK COMPANY)

90 Hung Vuong street, My Quy Industrial Zone, LX City, An Giang Province, Vietnam

Tel: (84)-76-3931000 Fax: (84)-76-3932446, (84)-76-3932099

Email: clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Kính thưa: Quý Cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành nhất đến quý vị đại biểu cùng toàn thể quý cổ đông tham dự buổi lễ ngày hôm nay.

Sau đây tôi xin Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2021

a. Về tổ chức Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có 5 thành viên trong đó có 3 thành viên trực tiếp tham gia điều hành. Hai thành viên còn lại không trực tiếp tham gia điều hành, giữ vai trò tham mưu, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đã gần đạt mục tiêu đề ra: Doanh thu 1.213 tỷ đồng đạt 86.64%;

Lợi nhuận 47.8 tỷ đạt 59.75% so với kế hoạch.

Trong năm 2022, Công ty vẫn theo định hướng tập trung nguồn lực vào nuôi trồng và chế biến cá tra xuất khẩu, không đầu tư ngoài ngành. Tập trung tăng trưởng về chiều sâu các mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm từ con cá tra với mục tiêu đưa thương hiệu cá tra CL-Fish trở nên quen thuộc với nhiều thị trường hơn nữa.

Công ty đảm bảo công ăn việc làm, lương thưởng thỏa đáng và chấp hành tốt các chính sách phúc lợi cho người lao động. Đồng thời đóng góp vào sự phát triển kinh tế địa phương, đảm bảo hoạt động sản xuất luôn gắn liền với bảo vệ môi trường ...

Năm 2021 được đánh giá là năm khó khăn do dịch bệnh Covid kéo dài làm đứt gãy chuỗi cung ứng trên toàn cầu, trong đó có ngành thủy sản nên đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của CL-Fish. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc cũng như định hướng đầu tư đúng đắn trong bối cảnh tình hình xuất khẩu cá tra liên tục có nhiều chuyển biến đã giúp công ty duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn tài chính vững mạnh, bảo toàn đồng vốn cho cổ đông.



2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không nhận bất cứ khoản thù lao và chi phí hoạt động nào trong suốt nhiệm kỳ.

3. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp theo đúng trình tự quy định trong Điều lệ. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Biên bản họp được lập chi tiết rõ ràng và lưu giữ đầy đủ. Các quyết định được Hội đồng quản trị ban hành sát sao, kịp thời giúp Ban tổng giám đốc thực hiện được hầu hết các điều khoản trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành:

Trong năm 2021, với tình hình biến động không ngừng về kinh tế do dịch bệnh Covid 19 kéo dài cộng với tình hình thời tiết bất thường, Ban Tổng Giám đốc đã vô cùng nỗ lực, chủ động kịp thời đưa ra những giải pháp phù hợp, nắm bắt diễn biến thị trường. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, Tổng giám đốc đã có ý kiến gửi Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ Điều lệ công ty để thực hiện theo đúng phân cấp và nhiệm vụ được giao, đảm bảo các chiến lược phát triển, các dự án được thực thi đúng tiến độ. Nhìn chung, qua theo dõi, giám sát, Hội Đồng Quản Trị nhìn nhận Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong công tác điều hành, đảm bảo cho mọi hoạt động của công ty diễn ra hiệu quả, tiết kiệm, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho cổ đông cũng như toàn thể nhân viên công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, sáng tạo trong việc đưa ra nhiều quyết sách đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội và môi trường

- *Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp:*

Trong năm 2021, CL-Fish luôn chú trọng các công tác quản trị, thực hiện đúng định hướng mà Hội đồng quản trị đã đề ra và đảm bảo triển khai quyết liệt trên từng nhóm nhiệm vụ cụ thể, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động. Công ty cũng đã có những quyết định linh hoạt cần thiết để thích ứng tốt nhất với những diễn biến thực tế. Thêm vào đó, CL-Fish luôn chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, xử lý sự cố thiết bị và công tác An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ luôn được thực hiện tốt, đảm bảo nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả.

Đánh giá về công tác nghiên cứu, sáng kiến, phát triển sản phẩm mới:

CL-Fish luôn động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên tích cực học tập, nghiên cứu nhằm cho ra đời những sáng kiến hiệu quả có tính ứng dụng cao, ngoài ra bộ phận cải tiến quy trình sản xuất và phát triển sản phẩm mới cũng được chú trọng mang đến nhiều hướng đi mới cho sản phẩm chủ lực cũng như cải thiện hiệu quả năng lực sản xuất.

Ban giám đốc cũng thực hiện nhiều giải pháp tài chính linh hoạt đáp ứng tốt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm mang lại giá trị và hiệu quả cho Cổ đông.

6. Các mục tiêu và kế hoạch trong tương lai:

Trong năm 2022, CL-Fish sẽ không ngừng nâng cao chất lượng để thích ứng và tăng giá trị xuất khẩu. Nâng cấp và đổi mới phương thức kinh doanh, mục tiêu xây dựng được các sản phẩm tốt nhất, sạch nhất, giá cả hợp lý nhất, vượt qua những rào cản kỹ thuật cũng như tình hình phức tạp của diễn biến dịch bệnh kéo dài trên toàn thế giới, việc khai thác thị trường phù hợp được chú trọng nhiều hơn và tự bảo vệ mình trước những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình giao dịch.



90 Hung Vuong street, My Quy Industrial Zone, LX City, An Giang Province, Vietnam

Tel: (84)-76-3931000 Fax: (84)-76-3932446, (84)-76-3932099

Email : clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com

Tiếp tục chú trọng vào năng lực cốt lõi là con cá tra, nâng cao uy tín về chất lượng hàng hóa và hệ thống quản lý chất lượng, sản xuất thức ăn, công tác nuôi trồng, và chế biến; qui trình khép kín giúp chủ động về nguồn nguyên liệu bảo đảm chất lượng và tối ưu hóa lợi nhuận của các phân khúc giá trị khác nhau.

Vấn đề bảo đảm năng lực tài chính là rất quan trọng, bên cạnh đó cần nâng cao kinh nghiệm theo dõi biến động thị trường, dự báo giá cả cũng như khả năng đàm phán với các nhà nhập khẩu. Có chiến lược phát triển thị trường đa dạng hơn, nhằm tránh rủi ro tập trung vào một hoặc một vài thị trường khách hàng nhất định. Gia tăng tỷ trọng hàng giá trị gia tăng và hàng hóa chất lượng cao, bảo đảm nguồn gốc xuất xứ đối với mặt hàng cá tra chủ lực.

Xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý giỏi về chuyên môn, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu quản lý công ty tùy từng thời kỳ.

Ngành thủy sản dần dần đã có sự sắp xếp lại, tạo cơ hội cho những doanh nghiệp bảo đảm qui trình sản xuất bền vững, có cải tiến đột phá và chiến lược kinh doanh đúng đắn ... tiếp tục tồn tại và lớn mạnh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

Trân trọng cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHU TH

CÔNG TY
CƠ

XUẤT NHẬP KHẨU THỰC SÀN

CỦU LONG

AN GIANG

HOANG THUY AN LOAN



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Trong năm 2021, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó, có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phân biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

1. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đã đề ra.

Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phân biện trong HĐQT và với Ban Tổng Giám Đốc.

2. VỀ VIỆC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám Đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban Tổng Giám Đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Tổng Giám Đốc. Các quyết sách của Ban Tổng Giám Đốc được phân tích, phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban Tổng Giám Đốc và thực hiện nhiều buổi chia sẻ kinh nghiệm, tương tác và huấn luyện nghiệp vụ quản trị đối với Ban Tổng Giám Đốc và quản lý cấp trung.

HQĐT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.



3. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2021 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty.

Tất cả thành viên HĐQT, có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cần trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Tổng Giám Đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được Công ty tuyệt đối tôn trọng.

HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng và lợi nhuận của năm 2021, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động. HĐQT đã tham gia cùng Ban Tổng Giám Đốc triển khai các hoạt động văn hoá bền vững của doanh nghiệp. Thông qua phương pháp hoạt động hiệu quả, sáng tạo, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp trong chiến lược 2018-2022.

Long Xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022
Thành viên Độc lập

Trần Văn Thà



**CL-FISH CORP. (CUU LONG FISH JOINT STOCK COMPANY)**

90 Hung Vuong street, My Quy Industrial Zone, Long Xuyen City, An Giang Province, Vietnam

Tel: (84)-76-3931000 Fax : (84)-76-3932446, (84)-76-3932099

Email : clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Năm/Chỉ số	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% thực hiện
Sản lượng xuất khẩu	17.000 tấn	10.402 tấn	61.18%
Doanh thu thuần	1.400 tỷ đồng	1.213 tỷ đồng	86.64%
Doanh thu xuất khẩu	40 (triệu USD)	25 (triệu USD)	62.5%
Lợi nhuận trước thuế	80 tỷ đồng	47.8 tỷ đồng	59.75%

Năm 2021 là một năm vô cùng khó khăn với hầu hết các doanh nghiệp xuất khẩu khi đối mặt với tình hình dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng lớn đến tất cả hoạt động nuôi trồng, chế biến, vận chuyển và xuất khẩu.

Lưu thông hàng hóa trong năm qua bị gián đoạn và ách tắc khá lớn, cước vận tải tăng phi mã, các doanh nghiệp cá tra bị tổn thương nặng nề trong nhóm thủy sản xuất khẩu do Covid-19 lan rộng vào thời điểm mà tỷ lệ tiêm vaccine cho công nhân còn thấp. Nhiều doanh nghiệp đã buộc phải đóng cửa, hủy/ hoãn đơn hàng do không duy trì được sản xuất, giá cá tra xuất khẩu cũng không tăng trong khi chi phí sản xuất, chế biến tăng vọt.

Trong giai đoạn giãn cách xã hội nhằm hạn chế lây lan dịch bệnh, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, vận tải hạn chế hoạt động, đứng trước những khó khăn đó, CL-Fish đã nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy bằng việc thực hiện phương án sản xuất 3 tại chỗ “sản xuất tại chỗ, cách ly tại chỗ, ăn nghỉ tại chỗ”.

Công ty đã phải chi trả chi phí rất lớn cho việc bố trí chu đáo chỗ ăn

ở tại nhà máy cho hàng trăm công nhân, đồng thời phải đảm bảo an toàn cho người lao động trong thời điểm dịch bệnh. Cộng với sự nỗ lực luân chuyển hàng hóa của Ban điều hành nhằm bảo đảm việc làm cho người lao động tại thời điểm mà hầu hết các dịch vụ trong nước và quốc tế đều bị gián đoạn đã giúp cho hoạt động kinh doanh của công ty năm qua có lãi, bảo toàn được đồng vốn cho cổ đông. Cụ thể, CL-Fish ghi nhận kết quả kinh doanh với doanh thu 1.213 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 47.8 tỷ đồng.

Với việc xác định phát triển sản phẩm cá tra theo hướng bền vững và khép kín, cùng với việc đa dạng hóa thị trường đã giúp CL-Fish có những bước tiến vững vàng vượt qua thời điểm khó khăn. Thêm vào đó, cùng với việc bảo đảm nguồn cung cho những hệ thống siêu thị, chúng tôi luôn nhận được tin tưởng và là một trong những nhà cung cấp chính cho những hệ thống siêu thị bán lẻ trên toàn cầu với đơn hàng ổn định lâu dài.

Hiện nay chỉ riêng sản phẩm chủ lực cá Tra Phi lê của chúng tôi đã hiện diện ở hầu hết các thị trường lớn trên thế giới, thương hiệu CL-Fish được biết đến ở hơn 70 quốc gia và chiếm thị phần đáng kể tại những thị trường truyền thống của con cá Tra như châu mỹ, trung đông, hay châu Á.

Hoạt động sản xuất chú trọng vào việc cải tiến chất lượng sản xuất, đầu tư máy móc hiện đại, bên cạnh đó chúng tôi cũng đặt trọng tâm vào con người vì đặc thù của ngành chế biến thủy sản là phụ thuộc rất lớn vào tay nghề, kinh nghiệm, kỹ năng xử lý của người lao động. Chúng tôi luôn tự hào vì được đồng hành cùng rất nhiều Công Nhân – Cán Bộ – Công Nhân Viên đã gắn bó rất nhiều năm, đi cùng với sự thăng trầm và phát triển của công ty qua nhiều thời kỳ.

Về tình hình tài chính, chúng tôi vô cùng tự hào với báo cáo tài chính minh bạch, tài chính vững mạnh, bảo toàn vốn không gánh nặng lãi vay. Uy tín và mối quan hệ tốt đẹp với các tổ chức Ngân hàng trong và ngoài nước ngày càng được nâng cao, từ đó dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay lãi suất ưu đãi cho các dự án mới.

Với kết quả đạt được trong năm 2021 như trên chúng tôi vô cùng tin tưởng rằng chúng tôi hoàn toàn có thể tạo được niềm tin vững chắc trước tiên là cho khách hàng, nhà cung cấp, cũng như toàn thể Quý cổ đông vào tiềm lực phát triển mạnh mẽ trong tương lai gần của Công ty.

Tiếp theo, là Phương hướng hoạt động, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

(PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022)

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc tôi xin đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 kính trình đại hội đồng cổ đông như sau:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.450 tỷ đồng (Một ngàn bốn trăm năm mươi tỷ đồng)
- Lợi nhuận trước thuế: 200 tỷ đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Đối với việc chia cổ tức năm 2022: chia ít nhất 10% mệnh giá (1.000 đồng/cp).

Nội dung	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	% tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.450 tỷ đồng	1.213 tỷ đồng	+19.53%
Lợi nhuận trước thuế	200 tỷ đồng	47.8 tỷ đồng	+318.41%

1. Chiến lược phát triển thị trường:

Theo thông tin từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam VASEP, tính đến hết quý 1 năm 2022, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước ước đạt 2,4 tỷ USD, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả xuất khẩu khá quan trọng chủ yếu nhờ cá tra vẫn đang trên đà hồi phục, tăng 80% đạt 261 triệu USD trong tháng 3 với các tín hiệu tích cực về nhu cầu ở các thị trường chính như Mỹ, Trung Quốc, EU. Lũy kế tới hết tháng 3, xuất khẩu cá tra ước đạt 646 triệu USD, tăng 88% so với cùng kỳ năm 2021. Cá tra đang lấy lại vị thế trong cơ cấu sản phẩm thủy sản xuất khẩu, đến nay chiếm 27% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản cả nước.

Với những thuận lợi đến từ thị trường, cùng với sự chuẩn bị chu đáo sẵn sàng cho tiềm lực phát triển của thương hiệu CL-Fish, Ban Giám Đốc tin rằng, năm 2022 sẽ mở ra cho chúng ta một cơ hội mới mình chứng cho thương hiệu CL-Fish trong ngành cá tra, điển hình là việc đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe cũng như những chính sách

xã hội nhân văn của hệ thống siêu thị bán lẻ lớn nhất thế giới, CL-Fish đã trở thành một trong những nhà cung cấp chính cho nhiều hệ thống siêu thị nổi tiếng trên toàn cầu.

Trong năm 2022 CL-Fish đặt trọng tâm vào việc đảm bảo sản lượng cung cấp cho hệ thống chuỗi siêu thị, nâng cao uy tín và khả năng cung cấp cho chuỗi siêu thị này tại những thị trường khác bên cạnh các thị trường truyền thống đang tăng trưởng tốt. Chúng tôi tin tưởng thương hiệu cá tra CL-Fish sẽ được biết đến rộng rãi hơn nữa tại những thị trường tiềm năng khác trên thế giới. Việc lựa chọn khai thác đúng thị trường tiềm năng là mục tiêu cho việc phát triển thương hiệu cá tra trong tương lai của CL-Fish.

2. Kế hoạch nuôi trồng và sản xuất:

Quy trình sản xuất khép kín đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển bền vững các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản, quyết định khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu và hiệu quả kinh doanh.

CL-Fish vẫn tiếp tục đặt trọng tâm vào hoạt động nuôi trồng chất lượng cao, hiện công ty sở hữu hơn một trăm héc-ta vùng nuôi đạt tiêu chuẩn, sản lượng thu hoạch hàng năm từ 30-50 ngàn tấn cá tra cung cấp gần như 100% nhu cầu sản lượng nguyên liệu cho nhà máy sản xuất trong năm 2022. Bảo đảm đáp ứng nguồn nguyên liệu cho thị trường xuất khẩu.

Việc thực hiện hệ thống chứng nhận nuôi trồng bền vững trong những năm qua như ASC (theo yêu cầu của thị trường châu Âu), BAP (đáp ứng tiêu chuẩn Mỹ)... cho toàn bộ các vùng nuôi trồng của Công ty mang đến hiệu quả trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc góp phần rất lớn trong việc cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất cũng như nâng cao uy tín đối với khách hàng.

Song song với việc đầu tư sâu rộng cho hoạt động nuôi trồng, CL-Fish cũng tăng cường phát triển mảng chế biến thức ăn thủy sản, vừa chủ động nguồn thức ăn đạt tiêu chuẩn chất lượng cao ổn định chi phí nuôi trồng và kiểm soát chất lượng nguyên liệu, vừa có thể phát triển kinh doanh mảng thức ăn thủy sản. Trong năm 2022, chúng tôi dự định sẽ tiếp tục phát triển thị phần, tăng doanh số kinh doanh thức ăn cho Cá tra.

Cả 3 nhà máy của CL-Fish được bảo trì và sửa chữa thường xuyên đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động. Ngoài ra công ty còn tập trung

đầu tư thay thế máy móc hiện đại để cải thiện năng suất, an toàn lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị trong nhà máy.

3. Nguồn nhân lực:

Đặc thù nguồn nhân lực của các nhà máy chế biến thủy sản là luôn cần đội ngũ lao động có tay nghề khá lớn so với các loại hình hoạt động sản xuất khác, ngoài ra sự biến động về nguồn lao động trong lĩnh vực này diễn ra thường xuyên, vì vậy, để thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao, công ty luôn duy trì những chính sách đãi ngộ thích hợp đối với Cán bộ - công nhân viên và công nhân, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng, ổn định, an toàn với phúc lợi đầy đủ cho người lao động.

Chúng tôi đã và đang sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân bổ công việc hợp lý, nhiệm vụ rõ ràng cụ thể đối với cán bộ nhân viên chuyên trách, hướng đến sự cân bằng giữa nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền lợi và lợi ích của Người lao động - nhằm tối đa hóa hiệu quả công việc.

Vì chúng ta đều hiểu rằng mỗi người lao động đều mong muốn bản thân ngày càng hoàn thiện hơn, phát triển khả năng của mình trong công việc chuyên môn nên việc đào tạo nâng cao trình độ tay nghề được Ban giám đốc rất chú trọng, việc tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu cũng phần nào định hướng phát triển cho người lao động ngày càng chuyên nghiệp hơn. Từ đó ngày càng hoàn thiện hệ thống nhân lực theo chiều hướng chuyên nghiệp.

Ban Tổng Giám Đốc đã thực thi trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh đồng nghĩa với việc sản phẩm của CL-Fish luôn được sản xuất trong điều kiện an toàn với môi trường, chính sách xã hội nhân văn và có trách nhiệm với người lao động. Việc tuân thủ các chuẩn mực về an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, chính sách phúc lợi xã hội cùng với việc bảo vệ môi trường... giúp cải thiện đáng kể năng suất làm việc của người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động an tâm làm việc, điều này cũng đồng nghĩa với việc gia tăng lợi thế cạnh tranh trong môi trường hội nhập.

Cuối cùng, Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám Đốc và toàn thể CB-CNV CL-Fish gửi lời cảm ơn chân thành đến các cổ đông đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua.

Trong năm tài chính mới 2022 chúng tôi rất mong nhận được sự cổ vũ cũng như ý kiến đóng góp chân tình của quý cổ đông cho chiến lược phát triển bền vững của công ty.

Kính chúc toàn thể quý đại biểu nhiều sức khỏe. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào

Long Xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022


TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN XUÂN HẢI





CL-FISH CORP. (CUU LONG FISH JOINT STOCK COMPANY)

90 Hung Vuong street, My Quy Industrial Zone, Long Xuyen City, An Giang Province, Vietnam

Tel: (84)-76-3931000 Fax : (84)-76-3932446, (84)-76-3932099

Email : clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2022

Kính thưa: Quý Cổ đông,

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a. Về tổ chức:

Nhân sự Ban kiểm soát bao gồm:

- Ông Phù Chí Khai – Trưởng Ban.
- Bà Phan Thị Cẩm Tú – Thành Viên
- Bà Dương Ngọc Diễm – Thành viên

Mục tiêu của Ban kiểm soát là đảm bảo Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty trên cơ sở mang lại lợi ích cho Cổ đông và không có sự mâu thuẫn giữa lợi ích cổ đông và lợi ích của Ban điều hành.

• Phối hợp với HĐQT về việc tổ chức điều hành Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo qui định của pháp luật và điều lệ.

b. Giám sát công tác quản lý điều hành, hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ, với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đã có sự chỉ đạo công ty trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh một cách sâu sát, kịp thời phù hợp với từng thời điểm phát sinh vấn đề.
- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc đặc biệt chú trọng đến việc kiểm soát chi phí, giá thành song song với việc đảm bảo phát triển về chiều sâu từ thức ăn, con giống, nuôi trồng đến chế biến. Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường đã đem đến kết quả đáng nhớ như trong năm qua cho CL-Fish.
- Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 đã được HĐQT và Ban Tổng giám đốc triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm và cơ bản hoàn thành với kết quả khả quan.
- Đồng thời Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc luôn đổi mới, tổ chức bộ máy nhân sự đơn giản, tinh gọn nhưng vẫn phát huy được thế mạnh của từng bộ phận, đảm bảo sử dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả nhất.

2. Tình hình sản xuất kinh doanh công ty năm 2021:

a. Thực hiện kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm tài chính 2021:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, xét trên các phương diện trọng yếu, Ban kiểm soát không thấy bất cứ vấn đề nào có ảnh hưởng đến tính trung thực cũng như không thấy bất cứ vấn đề nào nghiêm trọng trong công tác lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán.

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan.

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	% THỰC HIỆN 2021
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.400	1.213	Đạt 86.64%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	80	47.	Đạt 59.75%

b. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang đến 31/12/2021:

TÀI SẢN		Số cuối năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.158.362.257.259
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	102.152.820.485
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	137.045.756.610
IV.	Hàng tồn kho	852.626.851.763
V.	Tài sản ngắn hạn khác	66.536.828.401
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	299.817.057.575
I.	Các khoản phải thu dài hạn	-
II.	Tài sản cố định	284.974.721.479
III.	Bất động sản đầu tư	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	6.104.041.243
V.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000
VI.	Tài sản dài hạn khác	7.738.294.853
V.I	Lợi thế thương mại	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.458.179.314.834
NGUỒN VỐN		
A -	NỢ PHẢI TRẢ	751.726.674.397
I.	Nợ ngắn hạn	751.726.674.397
II.	Nợ dài hạn	-
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	706.452.640.437
I.	Vốn chủ sở hữu	706.452.640.437
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.458.179.314.834
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.213.721.451.306
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		47.803.297.191
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		42.088.175.559

c. **Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính:**

Ngoài các khoản lương và phụ cấp trách nhiệm theo công việc điều hành, Hội đồng quản trị và ban kiểm soát không nhận thêm thù lao hay bất cứ lợi ích nào khác từ Công ty trong năm tài chính 2021.

d. **Kết luận và kiến nghị:**

1. **Kiến nghị:**

Các thành viên trong Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, luôn thể hiện sự trung thực và khách quan trong công việc. Trong năm 2022, Ban kiểm soát có một số kiến nghị nhằm tạo nền tảng vững chắc cho Công ty như sau:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc tiếp tục công tác kiểm tra, kiểm soát đều phối hợp hoạt động công ty ngày càng hiệu quả hơn. Hoàn thiện bộ máy quản lý nhân sự và tối ưu hóa nguồn nhân lực. Có chính sách đầu tư phát triển nguồn nhân lực hiện tại, thường xuyên tổ chức tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực quản lý và nguồn nhân lực kế thừa nhằm tạo nền tảng vững chắc để đáp ứng việc hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty.

Tiếp tục tìm kiếm những đối tác chiến lược thông qua đó để tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới và nâng cao vị thế của Công ty.

2. **Kết luận:**

Với chiến lược phát triển đúng đắn của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc, đã đem đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 cơ bản hoàn thành.

Cuối cùng xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp, xin chúc quý vị được nhiều sức khỏe và thành đạt.

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



PHƯ CHÍ KHAI





CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG - AN GIANG

Số 90 Hùng Vương, K. Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, T. An Giang, Việt Nam

Tel: 0296-3 931000 Fax: 0296-3 932446

Email: clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau: sẽ giữ lại phần còn lại lợi nhuận năm 2021 để bổ sung nguồn vốn kinh doanh sau khi thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền ngày 05/01/2022 với tỷ lệ chi trả 6% trên mệnh giá tương đương 600 đồng/cổ phiếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Thị Văn Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG - AN GIANG

Số 90 Hùng Vương, K.Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, T. An Giang, Việt Nam

Tel: 0296-3 931000 Fax: 0296-3 932446

Email: clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2022)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2022 như sau: chia cổ tức bằng tiền; ít nhất 10% mệnh giá (1.000đ/cp)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chức tịch HĐQT

Trần Thị Vân Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG - AN GIANG

Số 90 Hùng Vương, K. Mỹ Thợ, P. Mỹ Quí, TP. Long Xuyên, T. An Giang, Việt Nam

Tel: 0296-3 931000 Fax: 0296-3 932446

Email: clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2021)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chu tịch HĐQT



Trần Thị Vân Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG - AN GIANG

Số 90 Hùng Vương, K. Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, T. An Giang, Việt Nam

Tel: 0296-3 931000 Fax: 0296-3 932446

Email: clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị đánh giá và lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Thị Vân Loan

Cửu Long, ngày 15 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành quy chế Công bố thông tin của Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/ND-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020;
- Thông tư Thông tư 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính thông qua ngày 16/11/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cửu Long An Giang;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Ban hành kèm theo Nghị quyết này là "Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cửu Long An Giang"

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT,
- Ban Tổng Giám đốc,
- Thư ký công ty,
- Website Công ty,
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THỊ VÂN LOAN



**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN
CÙU LONG AN GIANG**

**NIÊM YẾT TẠI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Ban hành 15/04/2022

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Tài liệu tham khảo	3
Điều 3. Các chữ viết tắt	3
Điều 4. Giải thích từ ngữ	4
Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin	5
Điều 6. Phương tiện công bố thông tin	6
Chương II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
Điều 7. Lưu đồ thực hiện	7
Điều 8. Các nội dung công bố thông tin	9
Chương III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM	9
Điều 9. Trách nhiệm phối hợp giữa người CBTT và các phòng ban liên quan	9
Điều 10. Xử lý vi phạm về công bố thông tin	9
Điều 11. Thẩm quyền xử lý vi phạm	9
Điều 12. Triển khai thực hiện	10
PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN CBTT CÁC PHÒNG BAN LIÊN QUAN	11
PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN CBTT CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC	11
PHỤ LỤC 3: CÁC MẪU BIỂU	13

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, quy định việc phối hợp quan hệ công tác giữa các đơn vị trực thuộc, các Phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người công bố thông tin.
- b) Các phòng ban liên quan gồm: Phòng Kế toán, Phòng Tổ chức hành chính, Người phụ trách quản trị nội bộ, Người công bố thông tin.
- c) Người nội bộ, người có liên quan của Công ty, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 2. Tài liệu tham khảo

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 3. Các chữ viết tắt

- | | |
|-----------------|--|
| - Công ty | : Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang |
| - UBCKNN | : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. |
| - IDS PLUS | : Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN. |
| - SGDCKHCM/HOSE | : Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh |
| - VSD | : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. |
| - TTCKVN | : Thị trường Chứng khoán Việt Nam. |
| - CBTT | : Công bố thông tin |
| - HĐQT | : Hội đồng quản trị. |
| - BKS | : Ban Kiểm soát. |
| - TGD | : Tổng Giám đốc. |
| - KTT | : Kế toán trưởng. |
| - BCTC | : Báo cáo tài chính. |
| - CĐL | : Cổ đông lớn. |
| - CPQ | : Cổ phiếu quỹ. |
| - ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông. |
| - GCNĐKDN | : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. |
| - CTĐC | : Công ty đại chúng. |
| - NY | : Niêm yết |
| - NNB | : Người nội bộ. |
| - NCLQ | : Người có liên quan. |

- CTDC QML : Công ty Đại chúng quy mô lớn.
- CTĐC NY : Công ty Đại chúng niêm yết.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. *Người nội bộ của công ty đại chúng* là:
 - Thành viên Hội đồng quản trị;
 - Kiểm soát viên; thành viên Ban kiểm toán nội bộ.
 - Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán;
 - Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.
2. *Ngày công bố thông tin* là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 6 Quy chế này.
3. *Ngày báo cáo về việc công bố thông tin* là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK TP. Hồ Chí Minh hoặc ngày UBCKNN, SGDCK TP. Hồ Chí Minh nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.
4. Đối với tài liệu dưới dạng văn bản: Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ. Yêu cầu của văn bản hợp lệ:
 - Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên và chữ ký của cá nhân.
 - Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm: họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có).
5. *Bản scan văn bản dùng CBTT* phải có đầy đủ nội dung theo quy định đối với văn bản hợp lệ.
6. *Dữ liệu điện tử dùng CBTT* là dữ liệu có định dạng word/excel/pdf (word/excel sử dụng bảng mã Unicode).
7. *Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty đại chúng* là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được công ty đại chúng mua lại làm cổ phiếu quỹ.
8. *Người công bố thông tin* là người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.
9. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - i. Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;

- ii. Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
- iii. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
- iv. Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- v. Công ty mẹ, công ty con;
- vi. Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

10. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán (CTĐC QML, CTĐC NY, Tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng, Công ty chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán, Quỹ và các Công ty Quản lý Quỹ) là tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.
2. Đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Đối tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Khi công bố thông tin, Đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.
4. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thẻ liên quan đồng ý.
5. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy chế này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công bố thông tin.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin

STT	Đối tượng tiếp nhận CBTT	Phương tiện CBTT
1	Công ty	Chuyên mục về Quan hệ cổ đông (nhà đầu tư) trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. (*)
2	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - IDS Plus.
3	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
4	Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật trong một số trường hợp	Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5		Báo in, Báo điện tử, v.v...

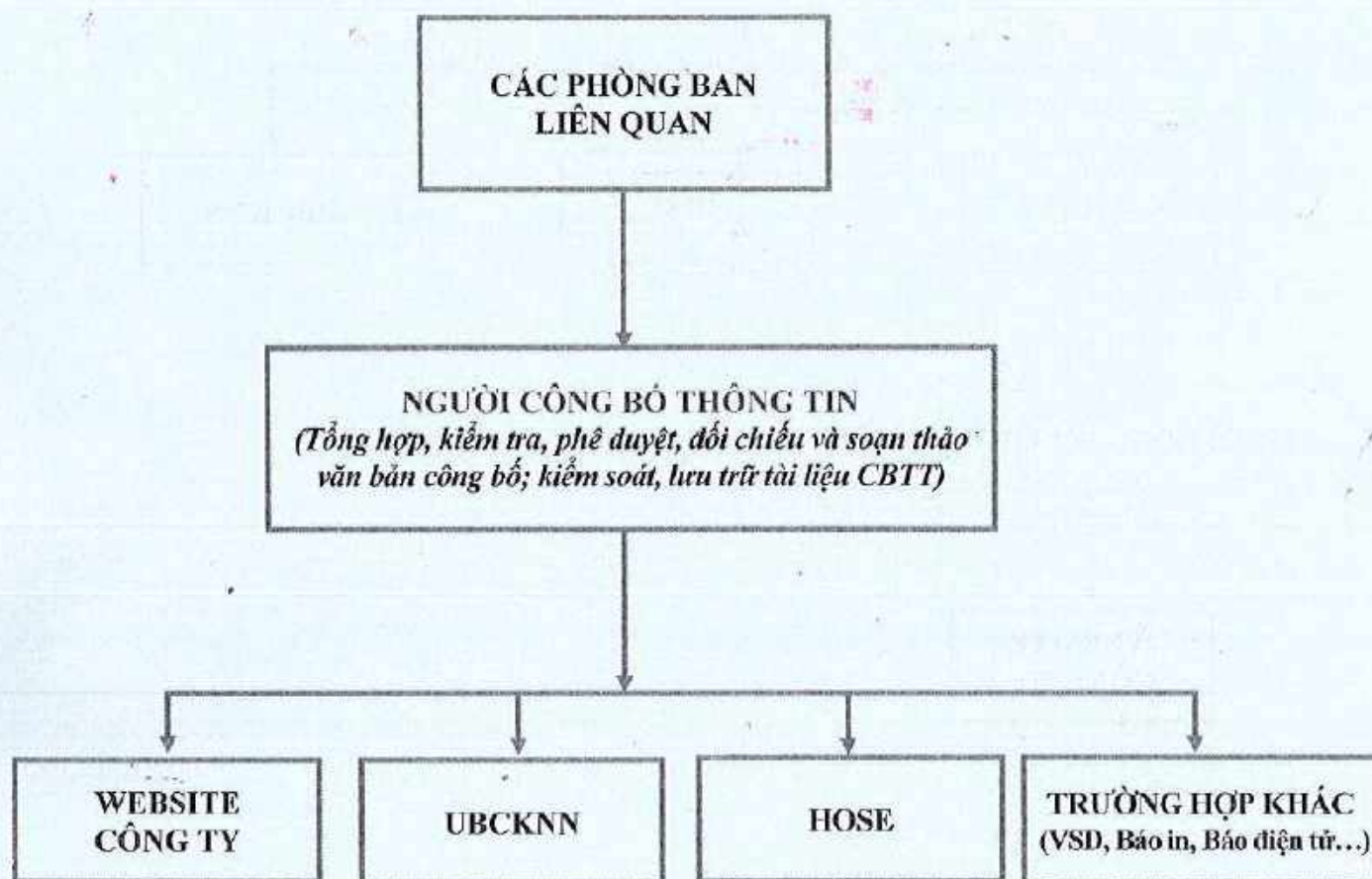
(*) Lưu ý:

- Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, Công ty vẫn thực hiện công bố thông tin trên Chuyên mục về Quan hệ cổ đông của Công ty vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin khác theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
- Công ty khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.
- Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
- Các thông tin công bố định kỳ, bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty trong tối thiểu 05 năm.

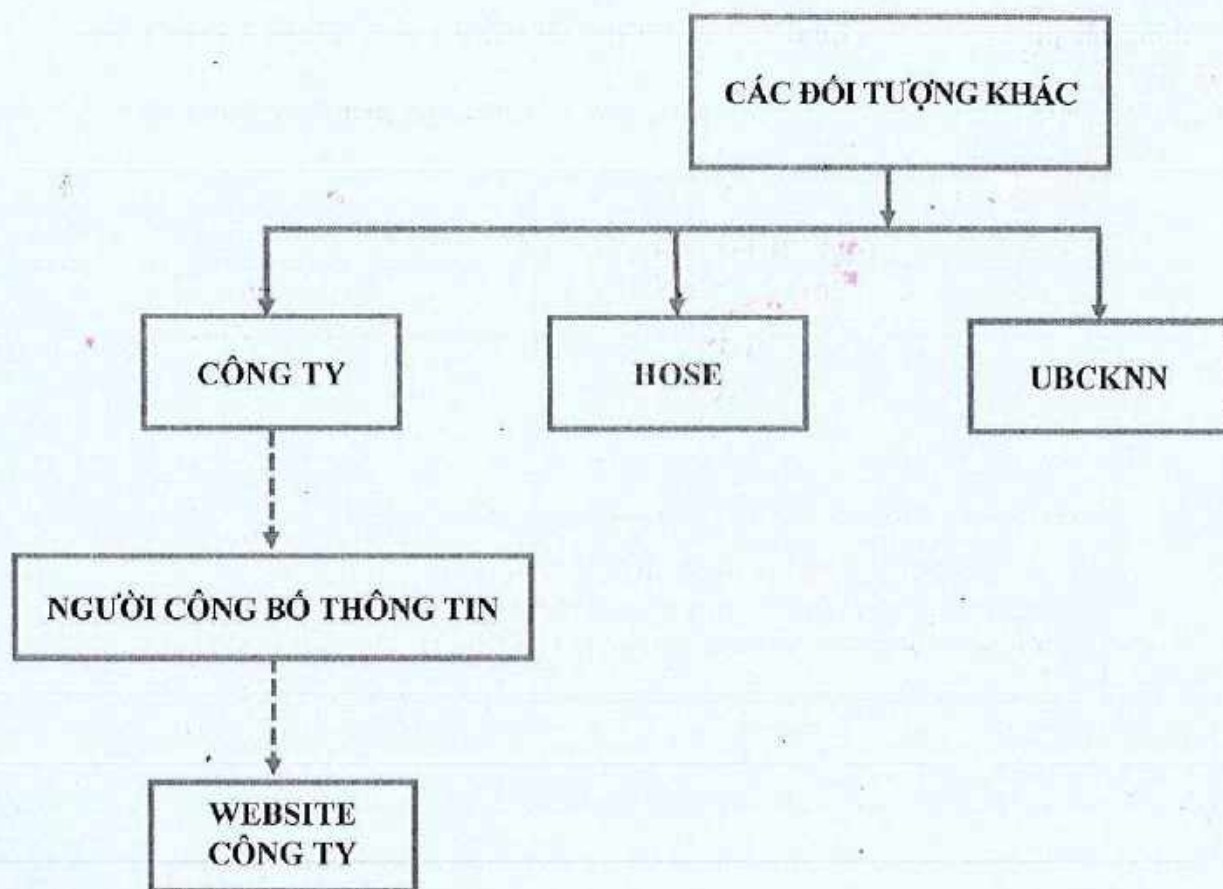
Chương II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 7. Lưu đồ thực hiện

1. Áp dụng các phòng ban liên quan theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 1 Quy chế này



2. Áp dụng đối với các đối tượng khác (**)



Ghi chú: \longrightarrow : Gửi trực tiếp Công ty, UBCKNN và HOSE
 \dashrightarrow : Người Công bố thông tin tiếp nhận thông tin từ đối tượng khác thực hiện rà soát và công bố lên Website công ty.

(**) Đối tượng khác là đối tượng Quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 1 Quy chế này gồm Người nội bộ, người có liên quan của Công ty, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 8. Các nội dung công bố thông tin

1. Các phòng ban liên quan theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 1 thực hiện CBTT theo quy định theo từng Phụ lục cụ thể trong Quy chế CBTT này;
2. Các đối tượng khác thực hiện CBTT theo quy định tại Phụ lục 2 Quy chế CBTT này.

Chương III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Trách nhiệm phối hợp giữa người CBTT và các phòng ban liên quan

1. Người công bố thông tin chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
2. Người công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các phòng ban chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy trình này. Trưởng các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người công bố thông tin
3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các phòng ban liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người công bố thông tin trong vòng 12 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện công bố thông tin.
4. Người công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

Điều 10. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

1. Các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Việc xử lý vi phạm về công bố thông tin được thực hiện theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.
3. Tổng Giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về công bố thông tin.
4. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc sẽ báo cáo Hội đồng quản trị xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 11. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Đối với vi phạm phát sinh từ người công bố thông tin: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.



- Đối với vi phạm phát sinh từ cá nhân trực thuộc phòng ban Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

Điều 12. Triển khai thực hiện

- Căn cứ vào nội dung Quy trình, các đối tượng có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện.
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ CBTT chưa được đề cập trong quy trình này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy trình thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của các đối tượng có nghĩa vụ CBTT liên quan.
- Việc sửa đổi bổ sung Quy trình này do Chủ tịch HĐQT quyết định sau khi được Hội đồng Quản trị thông qua.

Nơi nhận:

- Lưu VPCT.
- BKS
- HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THỊ VĂN LOAN



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỪU LONG AN GIANG
NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CHI TIẾT VỚI TỪNG PHÒNG BAN

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin	Ghi chú
A. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ					
1. Bảo cáo tài chính					
1	Báo cáo tài chính quý (đối với công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)	Tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý		Phòng kế toán	
2	Báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có)	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý			
3	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét (đối với công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng tối đa không quá 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.			
4	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính			
5	Chú ý khi công bố thông tin Báo cáo tài chính phải giữ trình nguyên nhân khi xảy ra 1 trong các trường hợp sau: - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, hoặc chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.	Công bố thông tin đồng thời với Báo cáo tài chính cần giải trình			
II. Bảo cáo thường niên					
			Người công bố thông tin		



STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin	Chú chú
6	Báo cáo thường niên	Chậm nhất 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá 110 ngày , kể từ ngày kết thúc năm tài chính			
III. Báo cáo tình hình quản trị công ty					
7	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên	Chậm nhất 30 ngày , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch		Người công bố thông tin	
8	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	Chậm nhất 30 ngày , kể từ ngày kết thúc năm dương lịch			
9	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty theo Mẫu CBT/SGDHCM-03: - Một bản báo cáo - Một bản dữ liệu điện tử theo định dạng Excel	Gửi kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty đến Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh			
IV. Đại hội đồng cổ đông					
10	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng		Người công bố thông tin	
11	Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông	Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp DHDGD (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)			
12	Biên bản họp và Nghị quyết của DHDGD và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội <i>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</i>	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp DHDGD			
V. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản					
13	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng		Người công bố thông tin	
14	Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết DHDGD và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)			

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin	Ghi chú
15	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của HĐND <i>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</i>	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông			
	VI. Danh sách Cổ đông Nhà nước cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ			Thư ký công ty	
16	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ tại thời điểm 06 tháng đầu năm dương lịch	Chậm nhất là ngày 10/06 <i>(Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05)</i>			
17	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ tại thời điểm 06 tháng cuối năm dương lịch	Chậm nhất là ngày 10/12 <i>(Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11)</i>			
B. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG					
18	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
19	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng hành chính	
20	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
21	Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
22	Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
23	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán; phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin	Ghi chú
25	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
26	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
27	Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
28	Quyết định thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
29	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
30	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
31	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật).	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
32	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng).	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
33	Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
34	Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có).	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
35	Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của Kiểm toán viên đối với BCTC.	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
36	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua đề tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán đề giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin	Ghi chú
37	Công ty đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính phải công bố thông tin sau khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký lại loại báo cáo tài chính khi thay đổi mô hình công ty (có tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết, dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc thành lập, giải thể đơn vị trực thuộc) theo mẫu CBTT/SGDHCM-07.	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
38	Quyết định của DHDCEĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
39	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm CBTT thực hiện như sau:	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
40	- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
41	- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
42	- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu là của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty CBTT trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
43	Quyết định về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	

STT	Nội dung CB/T/T	Thời hạn CB/T theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin	Chức vụ
44	Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
45	Công ty gửi (Bản cứng) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
46	Công ty gửi cho SGDCK Bản cung cấp thông tin (trường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới) theo Phụ lục số 03 kèm theo và Danh sách người nội bộ và người có liên quan theo mẫu CB/T/SGDHC-M-05.	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi người nội bộ		Người công bố thông tin	
47	Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ. Công ty báo cáo cho SGDCK về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo mẫu CB/T/SGDHC-M-06.	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi		Người công bố thông tin	
48	Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, tổ chức niêm yết thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
49	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất.	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
50	Nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng hành chính	
51	Nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng hành chính	
52	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
53	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng hành chính	
54	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
55	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	

STT	Nội dung CBHT	Thời hạn CBHT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin	Chí chú
56	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
57	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ		Người công bố thông tin	
58	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét.	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
59	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	Trong thời hạn 24 giờ		Phòng kế toán	
60	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.		Phòng kế toán	
61	Đổi với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành quyết định/ghi quyết và công bố thông tin Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.		Phòng hành chính	
C. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU					
62	Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán khi:			Người công bố thông tin	
63	1) Xây ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu		Người công bố thông tin	
64	2) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu		Người công bố thông tin	
D. CHỈ LIÊN QUAN ĐẾN NGAY ĐANG KÝ CHỐI CÙNG HỢP C HỢP QUYỀN CHO CƠ ĐỒNG HỢP HỢP					

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin	Chi chú
65	Thực hiện CBTT cho UBCKNN, VSD, báo cáo cho SGDCK đồng thời CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông và các tài liệu liên quan.	<p>Chậm nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp DHDCE)</p> <p>Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)</p>		<p>Người công bố thông tin</p> <p>Người công bố thông tin</p>	
66	Tổ chức niêm yết gửi cho SGDCK TP HCM (HOSE) các tài liệu sau: a. Một (01) bản tóm tắt số cổ đông của công ty tại ngày đăng ký cuối cùng đề thực hiện quyền theo mẫu CBTT/SGDHCM-09. b. Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.	<p>Trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng</p>		Người công bố thông tin	
67	Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tài ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK, CBTT và gửi thông báo cho SGDCK nêu rõ lý do hủy.	<p>Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng</p>		Người công bố thông tin	
E. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC					
68	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sơ dựnng vốn.	<p>Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán</p>		Người công bố thông tin	
69	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<p>Theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam</p>		Người công bố thông tin	
70	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	<p>Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ</p>		Người công bố thông tin	
71	- Tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10% do mua lại cổ phiếu của chính mình	<p>CBTT và báo cáo các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán</p>		Người công bố thông tin	



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG - AN GIANG

Số 90 Hùng Vương, K. Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, T. An Giang, Việt Nam

Tel: 0296-3 931000 Fax: 0296-3 932446

Email: clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2018-2022) bà Nguyễn Thị Ngọc Bích vì lý do cá nhân.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chức vụ HDQT



Trần Thị Vân Loan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Cửu Long, ngày 12 tháng 04 năm 2022

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi: HĐQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang

Tôi tên: Nguyễn Thị Ngọc Bích

Số CMND: 351034983 ngày 18/12/2018 tại CA An Giang

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Nhiệm kỳ: 2018 - 2022

Nay tôi làm đơn này gửi đến *HĐQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang* chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT của công ty bắt đầu từ ngày 15 tháng 04 năm 2022

Lý do: vì lý do cá nhân

Kính mong *HĐQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang* chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng!

Người làm đơn

Nguyễn Thị Ngọc Bích



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG - AN GIANG

Số 90 Hùng Vương, K. Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, T. An Giang, Việt Nam

Tel: 0296-3 931000 Fax: 0296-3 932446

Email: clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua việc bầu bổ sung 1 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2018-2022).

Hội đồng quản trị xin đề cử Bà Nguyễn Thương Nhật Vi có lý lịch trích ngang đính kèm, làm ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2018 – 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Thị Vân Loan

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CÙU LONG AN GIANG

Số 90 Hùng Vương – Khóm Mỹ Thọ, Phường Mỹ Quí – Long Xuyên - AG

Tel: 02963.931000 Fax: 02963.932099

Website: www.clfish.com.vn

Email: sales@clfish.com.vn



**DANH SÁCH ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CÙU LONG AN GIANG
(NHIỆM KỲ 2018-2022)**

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU
1	NGUYỄN THƯƠNG NHẬT VI	089196000017 cấp ngày 22/11/2021 tại Cục cảnh sát



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **NGUYỄN THƯƠNG NHẬT VI**
- Năm sinh: 30/09/1996 Giới tính: Nữ
- Số CMND: 089196000017 cấp ngày 22/11/2021 tại Cục cảnh sát
- Hộ khẩu thường trú: 20/16 Nguyễn Bính, P. Tân Phong, Quận 7, TP. HCM.
- Công việc hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang.
- Liên hệ: clfish@clfish.com.vn Mobile:

2. Trình độ học vấn

- Tốt nghiệp trường University of Syney chuyên ngành Tài chính và Marketing

3. Kinh nghiệm công việc

- 04/2021 đến nay: Trợ lý Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang
- Năm 2019 - 2021 chuyên viên tư vấn thuế công tác tại Grant Thornton Việt Nam
- Năm 2018 Thực tập sinh công tác tại Ringier Việt Nam

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật.

TPHCM, ngày 15 tháng 04 năm 2022

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thương Nhật Vi



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG - AN GIANG

Số 90 Hùng Vương, K.Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, T.An Giang, Việt Nam

Tel: 0296-3 931000 Fax: 0296-3 932446

Email: elfish@elfish.com.vn Website: www.elfish.com

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua thù lao của Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua việc trả thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 như sau: Hội đồng quản trị và ban kiểm soát không nhận thù lao hay bất cứ lợi ích nào khác từ Công ty trong năm tài chính 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Trần Thị Văn Loan



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN
CỬU LONG AN GIANG**

Ban hành 15/04/2022

Cửu Long, ngày 15 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Chương II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 5 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Đối với công ty niêm yết: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 5 công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc

kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể

từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử, hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng quản trị ban hành. Trong trường hợp có những nội dung chưa thống nhất với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì áp dụng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.





**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN
CỬU LONG AN GIANG**

Ban hành 15/04/2022

**CÔNG TY CP XNK THỦY
SẢN CỬU LONG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cửu Long, ngày 15 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 3 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- d) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:



a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Phư Chu Khai



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG - AN GIANG

Số 90 Hùng Vương, K. Mỹ Tho, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, T. An Giang, Việt Nam

Tel: 0296-3 931000 Fax: 0296-3 932446

Email: clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ của Công ty)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang;

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua việc DHDCD chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó, giá trị lớn hơn 10% này được đại hội đồng cổ đông xác định theo khoản 3 điều 167 luật doanh nghiệp 2020 là dựa vào từng hợp đồng, từng giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị riêng lẻ trên 10% tại từng thời điểm phát sinh, hoặc dư nợ phát sinh của từng loại giao dịch tại mọi thời điểm đối với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó lớn hơn 10%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Trần Thị Vân Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG - AN GIANG

Số 90 Hùng Vương, K.Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, T. An Giang, Việt Nam

Tel: 0296-3 931000 Fax: 0296-3 932446

Email: elfish@elfish.com.vn Website: www.elfish.com

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua việc chấp thuận nội dung dự thảo hợp đồng vay)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang."

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cần bổ sung nguồn vốn với tính ổn định, linh hoạt và chi phí sử dụng vốn với lãi suất vay tiết kiệm tối ưu, hơn nữa công ty không cần phải có tài sản đảm bảo như các ngân hàng, vì vậy trong năm công ty sẽ phát sinh giao dịch vay với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua việc chấp thuận nội dung dự thảo hợp đồng vay giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Thị Văn Loan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG VAY VỐN

Số : /HĐVV

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015
- Căn cứ Nhu cầu hợp tác trong hoạt động sản xuất kinh doanh giữa Bà Trần Thị Vân Loan và Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Hôm nay, ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại văn phòng Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang, chúng tôi gồm có:

1. Bên A :

2. Bên B: Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang

- Do Ông/bà: _____, Chức vụ : _____ làm đại diện
- Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, T. An Giang
- Điện thoại: 02963.931.000
- Mã số thuế: 1600680398

Sau khi xem xét Phương án sản xuất kinh doanh và các phương án huy động vốn của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang. Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng vay vốn với các điều khoản sau:

Điều 1. Số tiền vay và mục đích vay

1. Bên A cho Bên B vay số tiền:
2. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua nguyên liệu, chế biến thủy sản và chi phí nuôi cá tra hằm (phục vụ cho hoạt động sản xuất).

Điều 2. Thời hạn vay và lãi suất

1. Thời hạn vay là: Cho vay ngắn hạn thời hạn dưới 12 tháng
2. Lãi suất cho vay: thỏa thuận, theo từng lần nhận nợ nhưng không vượt quá lãi suất ngân hàng.

Điều 3. Điều kiện nhận vốn vay

1. Bên B được phép yêu cầu Bên A chuyển vốn kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực.
2. Trước khi yêu cầu Bên A chuyển vốn vay, Bên B phải cung cấp cho Bên A các hồ sơ, tài liệu pháp lý liên quan đến việc sử dụng vốn vay.

Điều 4. Trả nợ gốc

1. Thời điểm trả nợ gốc: Bên B trả nợ gốc cho Bên A một lần vào hoặc trả nhiều lần được thỏa thuận giữa hai bên.
2. Trả nợ trước hạn: Bên B được quyền trả nợ trước hạn cho bên A.

Điều 5. Đồng tiền sử dụng trong quan hệ tín dụng

Bên B nhận vay bằng Đồng Việt Nam thì trả nợ vay bằng Đồng Việt Nam cho Bên A.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A



1. Có trách nhiệm cung ứng vốn vay theo yêu cầu của Bên B khi Bên B đã thực hiện đầy đủ các nội dung tại Điều 3 của Hợp đồng này.

2. Yêu cầu Bên B cung cấp toàn bộ các hồ sơ về tình hình sản xuất kinh doanh và thông tin cần thiết liên quan đến vốn vay.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Được cung ứng vốn vay theo các điều kiện trong Hợp đồng này.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sử dụng vốn vay của Bên A đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Bên A theo cam kết trong Hợp đồng này.

4. Bên B phải thông báo kịp thời cho bên A về:

- Những thay đổi về vốn, tài sản ảnh hưởng đến khả năng tài chính của bên B và những thay đổi khác có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Bên A;

- Thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự;

- Đổi tên, thay địa chỉ trụ sở chính;

- Bên B đang trong quá trình tiến hành thay đổi hình thức sở hữu, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, cổ phần hóa, hoặc chuyển quyền sở hữu, ngừng hoạt động, giải thể...

5. Trước khi thay đổi hình thức sở hữu chia, hợp nhất, sáp nhập, Bên B phải trả hết nợ vay cho Bên A; trường hợp chưa trả hết nợ vay thì Bên B phải được sự đồng ý của bên A trước khi chuyển số nợ này cho chủ sở hữu mới, bên B phải làm thủ tục chuyển nợ vay cho chủ sở hữu mới trước khi bàn giao tài sản để chủ sở hữu mới ký nhận nợ lại cho Bên A

Điều 8. Cam đoan của các bên

1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng vay này là sự thật;

2. Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng vay vốn này;

Điều 9. Những điều khoản chung

1. Thông báo: Mọi thông báo và thư từ giao dịch giữa các bên được gửi theo địa chỉ nêu trên Hợp đồng này (trừ trường hợp đã có thông báo thay đổi địa chỉ khác bằng văn bản) và được lập thành văn bản và có chữ ký của người có thẩm quyền; nếu được chuyển bằng bưu điện thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển. Bên nhận coi như đã nhận được nếu được chuyển đến địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7h30 đến 16h30 trong những ngày làm việc; nếu chuyển trực tiếp thì việc nhận coi như được thực hiện khi ký nhận với bộ phận hành chính của bên nhận.

2. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng: Việc sửa đổi bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này phải được cả hai bên thỏa thuận bằng văn bản do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký. Những sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực thay thế, bổ sung điều khoản tương ứng trong Hợp đồng.

Điều 10. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay vốn này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản cuối cùng

1. Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và kết thúc Bên B đã trả nợ đầy đủ.

